

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung,
bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 8037/TTr-SGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 08 TTHC được sửa đổi, bổ sung và 11 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 10/01/2025.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THANH HÓA

(kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày ____/____/____ của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

Sửa đổi 08 TTHC được ban hành tại Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
01	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế (2.001002.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa (Trong đó: + Đối với người Việt Nam, người nước ngoài có thể thường trú hoặc tạm trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do các quốc gia là thành viên của điều ước quốc tế mà nước	- Lệ phí : 135.000 đồng/lần cấp (đối với trực tiếp, qua bưu chính) - Lệ phí: 115.000 đồng/lần cấp (đối với trực tuyến, áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).	- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí	- Căn cứ pháp lý; - Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu điều kiện - Mẫu đơn.

			Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên cấp, còn giá trị sử dụng: Trực tiếp + Đối với người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp bằng vật liệu PET còn giá trị sử dụng: Trực tiếp hoặc trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvu.cong.thanhhoa.gov.vn (toàn trình khi có hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải)		cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	
02	Cấp Giấy phép lái xe (1.002835.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe.	1. Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại các cơ sở đào tạo giấy phép lái xe trên địa bàn tỉnh. 2. Cơ sở đào tạo lập hồ sơ của các cá nhân nộp về: - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí : 135.000 đồng/lần cấp (đối với trực tiếp, qua bưu chính). - Lệ phí: 115.000 đồng/lần cấp (đối với trực tuyến, áp dụng đến hết ngày 31/12/2025); - Phí sát hạch: + Đối với thi sát	- <i>Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT</i> ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ	- Căn cứ pháp lý; - Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Yêu cầu điều kiện

			Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (toàn trình)	hạch lái xe các hạng xe A1, A2, A3, A4: Sát hạch lý thuyết: 60.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành: 70.000 đồng/lần; + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): Sát hạch lý thuyết: 100.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trong hình: 350.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trên đường giao thông: 80.000 đồng/lần, Sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đồng/lần.	- Thông tư số 37/2023 /TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến	- Mẫu đơn, tờ khai
03	Cấp lại Giấy phép lái xe (1.002820.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa)	- Lệ phí : 135.000 đồng/lần cấp (đối với trực tiếp, qua bưu chính). - Lệ phí: 115.000 đồng/lần cấp (đối với trực tuyến, áp dụng đến	- <i>Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp</i>	- Căn cứ pháp lý; - Trình tự thực hiện; - Thời gian giải quyết; - Thành phần hồ sơ;

		danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử)	- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (Toàn trình khi có hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải);	hết ngày 31/12/2025);	<i>chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ</i> - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến	- Mẫu đơn, tờ khai; - Yêu cầu điều kiện.
04	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (1.002809.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử)	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa) - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (toàn trình)	- Lệ phí : 135.000 đồng/lần cấp (đối với trực tiếp, qua bưu chính). - Lệ phí: 115.000 đồng/lần cấp (đối với trực tuyến, áp dụng đến hết ngày 31/12/2025);		- Căn cứ pháp lý; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai; - Yêu cầu điều kiện.
05	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện	Lệ phí: 135.000 đồng/lần	- <i>Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe</i>	- Căn cứ pháp lý; - Tên TTHC - Trình tự thực hiện - Thành phần hồ sơ;

	(1.002804.000.00.00.H56)	thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).	Biên, thành phố Thanh Hóa)		<i>quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ</i> - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng	- Mẫu đơn, tờ khai; - Yêu cầu điều kiện.
06	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (1.002801.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).		Lệ phí: 135.000 đồng/lần		- Căn cứ pháp lý; - Tên TTHC; - Trình tự thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai; - Yêu cầu điều kiện.
07	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (1.002796.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống		Lệ phí: 135.000 đồng/lần		- Căn cứ pháp lý; - Tên TTHC; - Trình tự thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai; - Yêu cầu điều kiện.

		định danh và xác thực điện tử).				
08	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trong trường hợp cơ sở đào tạo đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động) (2.000769.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa) - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (toàn trình)	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.	- <i>Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ</i> - Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường	- Căn cứ pháp lý; - Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai; - Yêu cầu điều kiện.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

Bãi bỏ 11 TTHC được ban hành tại Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
01	1.002300.000.00.00.H56	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.
02	1.002793.000.00.00.H56	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	
03	1.002030.000.00.00.H56	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024
04	2.000872.000.00.00.H56	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	
05	1.001919.000.00.00.H56	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	
06	1.001896.000.00.00.H56	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	
07	2.000847.000.00.00.H56	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	
08	2.000881.000.00.00.H56	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	
09	1.002007.000.00.00.H56	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
10	1.001994.000.00.00.H56	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	
11	1.001826.000.00.00.H56	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	